

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN**Công trình: Đường giao thông nông thôn từ đập ông Nĩ lên Hồ ông Nở**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	DANH MỤC	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thanh toán và Chủ đầu tư trình
1	2	3	4	5	6=5-3	7=(5)-(4)
	Tổng số	550.000.000	498.613.000	498.613.000	(67.919.279)	-
I	Chi phí xây dựng	448.366.132	416.877.000	416.877.000	(31.489.132)	
II	Quản lý dự án	13.558.592	12.606.000	12.606.000	(952.592)	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	69.105.040	65.495.000	65.495.000	(25.142.319)	-
1	Chi phí khảo sát xây dựng	23.611.489	47.823.000	47.823.000	(24.211.511)	
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	24.211.771				
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	708.345				
4	Chi phí giám sát công tác giám sát	961.460				
5	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	4.320.000	4.320.000	4.320.000	-	
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	14.361.167	13.352.000	13.352.000		
7	Chi phí lập HSYC, đánh giá HS đề xuất	930.808		0	(930.808)	
IV	Chi phí khác	8.635.000	3.635.000	3.635.000	-	
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	500.000	500.000	500.000	-	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	3.135.000	3.135.000	3.135.000	-	
3	Chi phí thẩm định HSYC	2.000.000		-		
4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	3.000.000				
V	Chi phí dự phòng	10.335.236			(10.335.236)	

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Công trình: Đường giao thông nông thôn từ đập ông Nĩ lên Hồ ông Nở
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 30/4/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số		498.613.000	498.613.000	448.752.000	-	49.861.000	-
I	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH xây dựng Khánh Phát	416.877.000	416.877.000	370.151.000	-	46.726.000	-
II	Quản lý dự án	CCông ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Long	12.606.000	12.606.000	12.606.000	-	-	-
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		65.495.000	65.495.000	65.495.000	-	-	-
1	Chi phí khảo sát địa hình	Công ty TNHH tư vấn xây dựng và đầu tư Tân Lam Sơn	47.823.000	47.823.000	47.823.000			-
2	Chi phí lập báo cáo KTKT							-
3	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Ngân Khánh	4.320.000	4.320.000	4.320.000			-
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Hiệp Long	13.352.000	13.352.000	13.352.000			-
IV	Chi phí khác		3.635.000	3.635.000	500.000	0	3.135.000	0
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	500.000	500.000	500.000			-
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.135.000	3.135.000			3.135.000	